

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 8 - 2022
V/v: “Tranh chấp về
xác định con cho cha”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thu Trang

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Nhung
2. Bà Ly Giờ Gụ

- **Thư ký phiên tòa:** Anh Lê Quý Sửu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 27/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp về xác định con cho cha” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân S - Sinh năm 1965

Địa chỉ: Số nhà 022, đường T, tổ 01, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai
- Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Ngô Thị H - Sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 04, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Minh C - Sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn C, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Nguyễn Xuân S trình bày:

Chị Ngô Thị H và anh Vũ Minh C kết hôn với nhau vào ngày 26/4/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Cam Đường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Năm 2017 anh Nguyễn Xuân S và chị Ngô Thị H có gặp gỡ, quen biết nhau và nảy sinh

tình cảm. Thời gian quen biết chị H đã có thai với anh Sinh, đến ngày 16/5/2018 chị H sinh con đặt tên là Vũ Hải Đ. Khi chị H sinh cháu Vũ Hải Đ do chị H và anh Vũ Minh C chưa ly hôn nên tại Giấy khai sinh do UBND xã Cam Đường, thành phố Lào Cai cấp ngày 12/7/2018 có ghi cháu Vũ Hải Đ - Sinh ngày 16/5/2018, tên mẹ là Ngô Thị H, tên cha là Vũ Minh C. Sau khi chị H sinh cháu Vũ Hải Đ anh Nguyễn Xuân S đã làm thủ tục xét nghiệm ADN tại Trung tâm xét nghiệm LOCI ADN có địa chỉ tại số 18, phố Hoàng Quốc Việt, pH Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, tại kết quả xét nghiệm đã kết luận anh Nguyễn Xuân S và cháu Vũ Hải Đ có quan hệ huyết thống là cha con. Khi lấy mẫu xét nghiệm anh Sinh có lấy tên của cháu Vũ Hải Đ đặt là Nguyễn Xuân Phúc để làm xét nghiệm.

Đến ngày 21/01/2020 chị Ngô Thị H và anh Vũ Minh C làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, Tòa án nhân dân huyện Bát Xát đã giải quyết ly hôn cho chị H và anh Chiến bằng quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2020. Tại quyết định này Tòa án nhân dân huyện Bát Xát đã xác định cháu Vũ Hải Đ là con chung của chị Ngô Thị H và anh Vũ Minh C, giao cháu Vũ Hải Đ cho chị Ngô Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Vũ Hải Đ đủ 18 tuổi. Sau khi quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát có hiệu lực, chị Ngô Thị H đã đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội tái thẩm lại Quyết định trên. Tại Quyết định tái thẩm số 26/2021/HNGĐ-TT ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định hủy về phần con chung trong vụ việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn giữa chị Ngô Thị H và anh Vũ Minh C vì có căn cứ cháu Vũ Hải Đ không phải là con chung của chị Ngô Thị H và anh Vũ Minh C.

Để đảm bảo cho quyền và lợi ích của cháu Vũ Hải Đ và để có căn cứ làm lại giấy khai sinh cho cháu Đăng, anh Nguyễn Xuân S đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát giải quyết xác định cháu Vũ Hải Đ - Sinh ngày 16/5/2018 do chị Ngô Thị H - Sinh năm 1984 sinh ra là con đẻ của anh Nguyễn Xuân S - Sinh năm 1965.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Ngô Thị H trình bày:

Chị Ngô Thị H và anh Vũ Minh C kết hôn với nhau vào ngày 26/4/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Cam Đường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Năm 2017 chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Xuân S có mối quan hệ tình cảm, thời gian quen biết chị Ngô Thị H đã có thai với anh Nguyễn Xuân S. Ngày 16/5/2018 chị H sinh con trai và đặt tên cháu là Vũ Hải Đ. Khi chị H sinh cháu Vũ Hải Đ do chị H và anh Vũ Minh C chưa ly hôn nên tại Giấy khai sinh do UBND xã Cam Đường, thành phố Lào Cai cấp ngày 12/7/2018 có ghi cháu Vũ Hải Đ - Sinh ngày 16/5/2018, tên mẹ là Ngô Thị H, tên cha là Vũ Minh C.

Ngày 21/01/2020 chị Ngô Thị H và anh Vũ Minh C làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát đã giải quyết cho chị Ngô Thị H và anh Vũ Minh C được thuận tình ly hôn và xác định cháu Vũ Hải Đ là con chung của chị

Ngô Thị H và anh Vũ Minh C, giao cháu Vũ Hải Đ cho chị Ngô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Vũ Hải Đ đủ 18 tuổi. Sau khi quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát có hiệu lực, chị Ngô Thị H đã đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội tái thẩm lại Quyết định trên. Tại Quyết định tái thẩm số 26/2021/HNGĐ-TT ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định hủy về phần con chung trong vụ việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn giữa chị Ngô Thị H và anh Vũ Minh C vì có căn cứ cháu Vũ Hải Đ không phải là con chung của chị Ngô Thị H và anh Vũ Minh C.

Sau khi chị H ly hôn với anh Vũ Minh C, anh Nguyễn Xuân S đã đi làm thủ tục xét nghiệm AND và xác định anh Nguyễn Xuân S và cháu Vũ Hải Đ có quan hệ huyết thống cha con. Từ tháng 01/2021 đến nay anh Sinh đã đón cháu Đăng về ở cùng nhà với anh Sinh tại số nhà 022, đường Thủy Hoa, tổ 01, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Chị Ngô Thị H xác nhận cháu Vũ Hải Đ đúng là con đẻ của anh Nguyễn Xuân S. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Vũ Hải Đ, chị Ngô Thị H nhất trí xác định cháu Vũ Hải Đ là con đẻ của anh Nguyễn Xuân S.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Minh C: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt nhưng anh Vũ Minh C thường xuyên đi làm, thỉnh thoảng mới về nhà nên Tòa án không tiến hành tổng đạt trực tiếp được cho anh Vũ Minh C. Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng và tài liệu, chứng cứ thu thập được cho anh Vũ Minh C nhưng anh Vũ Minh C không có văn bản trả lời và cũng không đến Tòa án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ. Vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử và tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Minh C.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng quy định. Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 161, Điều 162, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội xử xác định cháu Vũ Hải Đ - Sinh ngày 16/5/2018 do chị Ngô Thị H - Sinh năm 1984 sinh ra là con đẻ của anh Nguyễn Xuân S - Sinh năm 1965.

Về chi phí giám định: Do nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí giám định 6.000.000 đồng nên không buộc bị đơn phải chịu tiền chi phí giám định.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Xuân S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xác định cháu Vũ Hải Đ - Sinh ngày 16/5/2018 do chị Ngô Thị H - Sinh năm 1984 sinh ra là con đẻ của anh Nguyễn Xuân S, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về xác định con cho cha”. Bị đơn chị Ngô Thị H có nơi đăng ký hộ khẩu tại trú và sinh sống tại tổ 04, thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát theo quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Minh C theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Vũ Minh C không đến Tòa án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ. Tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Xuân S có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Minh C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện: Anh Nguyễn Xuân S khởi kiện đề nghị Tòa án xác định cháu Vũ Hải Đ - Sinh ngày 16/5/2018 do chị Ngô Thị H - Sinh năm 1984 sinh ra là con đẻ của anh Nguyễn Xuân S. Xét các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự đã xác định chị Ngô Thị H và anh Vũ Minh C kết hôn với nhau ngày 26/4/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Cam Đường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Ngày 16/5/2018 chị Ngô Thị H sinh cháu Vũ Hải Đ. Tại Giấy khai sinh số 283 do UBND xã Cam Đường, thành phố Lào Cai cấp ngày 12/7/2018 có ghi cháu Vũ Hải Đ - Sinh ngày 16/5/2018, tên mẹ là Ngô Thị H, tên cha là Vũ Minh C. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2020 giữa chị Ngô Thị H và anh Vũ Minh C đã xác định cháu Vũ Hải Đ là con chung của chị Ngô Thị H và anh Vũ Minh C, giao cháu Vũ Hải Đ cho chị Ngô Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Vũ Hải Đ đủ 18 tuổi. Sau khi quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát có hiệu lực, chị Ngô Thị H đã đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội tái thẩm lại Quyết định trên. Tại Quyết định tái thẩm số 26/2021/HNGĐ-TT ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định hủy về phần con chung trong vụ việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn giữa chị Ngô Thị H và anh Vũ Minh C vì có căn cứ cháu Vũ Hải Đ không phải là con chung của chị Ngô Thị H và anh Vũ Minh C. Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Xuân S và chị Ngô Thị H đều xác định vào năm 2017 anh Nguyễn Xuân S và chị Ngô Thị H có gặp gỡ và nảy sinh tình cảm, thời gian quen biết chị H đã có thai với anh Sinh. Sau khi chị H sinh cháu Vũ Hải Đ, anh Sinh đã làm thủ tục xét nghiệm ADN tại Trung tâm xét nghiệm LOCI ADN có địa chỉ tại số 18, phố Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa

Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, tại kết quả xét nghiệm đã kết luận anh Nguyễn Xuân S và cháu Vũ Hải Đ có quan hệ huyết thống là cha con. Sau khi thụ lý vụ án, anh Nguyễn Xuân S đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bát Xát trưng cầu giám định AND của anh Nguyễn Xuân S và cháu Vũ Hải Đ. Tại kết luận giám định số 143/KL-KTHS ngày 01/6/2022 của Viện Khoa học Hình sự, Bộ Công an đã kết luận: Ông Nguyễn Xuân S có quan hệ huyết thống cha đẻ - con đẻ với cháu Vũ Hải Đ. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xác định con cho cha của anh Nguyễn Xuân S.

[3] Về chi phí giám định: Anh Nguyễn Xuân S trình bày anh Nguyễn Xuân S đã trực tiếp nộp tiền chi phí giám định AND tại Viện Khoa học Hình sự, Bộ Công an số tiền 6.000.000 đồng, quá trình giải quyết vụ án anh S không xuất trình được biên lai thu tiền cho Tòa án. Anh Nguyễn Xuân S có ý kiến anh tự nguyện chịu 6.000.000 đồng tiền chi phí giám định do đó Hội đồng xét xử không buộc chị Ngô Thị H phải chịu chi phí giám định.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Xuân S được chấp nhận nên bị đơn chị Ngô Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 161; Điều 162; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Xuân S.

1. Xác định cháu Vũ Hải Đ - Sinh ngày 16/5/2018 (Theo giấy khai sinh số 283 do Ủy ban nhân dân xã Cam Đường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai cấp ngày 12/7/2018) do chị Ngô Thị H - Sinh năm 1984 sinh ra là con đẻ của anh Nguyễn Xuân S - Sinh năm 1965.

2. Về chi phí giám định: Nguyên đơn anh Nguyễn Xuân S tự nguyện chịu 6.000.000 đồng tiền chi phí giám định. Anh Nguyễn Xuân S đã nộp xong chi phí giám định.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Xuân S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Nguyễn Xuân S 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002195 ngày 25/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát.

Bị đơn chị Ngô Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn anh Nguyễn Xuân S, người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan anh Vũ Minh C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thu Trang